TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCL** **TỈNH TV**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2024/QĐST-HNGĐ	*CL, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 334/2024/TLST/HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2024, Về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con " giữa:

- ***Nguyên đơn:*** chị Bùi Thị Oanh Nh, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp Đon, xã NL, huyện CL, tỉnh TV.

- ***Bị đơn:*** anh Ngô Văn T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp Dừa Đỏ 3, xã NL, huyện CL, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Oanh Nh, sinh năm 1999 với anh Ngô Văn T, sinh năm 1999.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Oanh Nh với anh Ngô Văn T được ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Oanh Nh với anh Ngô Văn T xác định có 01 con chung tên Ngô Bảo L, sinh ngày 29/9/2018. Sau khi ly hôn chị Nh được quyền trực tiếp nuôi cháu L, anh T phụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Anh Ngô Văn T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dạy cháu L không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Oanh Nh với anh Ngô Văn T, khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

- Nợ chung: Chị Bùi Thị Oanh Nh với anh Ngô Văn T, khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Bùi Thị Oanh Nh tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004189, ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh TV. Hoàn trả cho chị Nh số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

- Anh Ngô Văn T không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Anh Ngô Văn T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện CL.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm